

Số: /BC-SKHĐT

Đắk Lắk, ngày tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022-2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 1714/BKHĐT-TH ngày 10/03/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ; thừa ủy quyền của UBND tỉnh Đắk Lắk tại Công văn số 1892/UBND-TH ngày 13/3/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ TRONG 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Tình hình thực hiện nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ

Xác định năm 2023 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm bản lề thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Tỉnh đề ra mục tiêu: Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Trong đó, tỉnh phấn đấu đạt một số chỉ tiêu chủ yếu như: Tốc độ tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh GRDP tăng 7,8-8%; Huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt 35.200 tỷ đồng; Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 1.600 triệu USD; Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trên 10.000 tỷ đồng; Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1,5-2; Giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị còn 2,45%; Tỷ lệ che phủ rừng đạt 39,24%; Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) phấn đấu tăng 5-7 bậc so với năm 2022...

Để thực hiện hiệu quả, thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 đã đề ra; ngay từ đầu năm, tỉnh đã sớm giao chỉ tiêu, kế hoạch nhà nước và bám sát Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 và chủ đề điều hành của Chính phủ là “*Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả*” để ban hành Chương trình hành động của tỉnh (**Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 - có gửi kèm theo**) để tập trung chỉ đạo điều hành; phấn đấu hoàn thành mức cao nhất các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2023 của tỉnh đề ra.

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã bám sát nội dung

chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về triển khai nhiệm vụ năm 2023, khẩn trương xây dựng, triển khai chương trình, kế hoạch công tác của đơn vị; tập trung thực hiện linh hoạt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội gắn với phòng chống dịch COVID-19 hiệu quả; tích cực thực hiện hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, HTX, người dân để thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Kết quả thực hiện: *Chi tiết tại phần đánh giá tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong quý I/2023.*

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Nhìn chung, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng dịch COVID-19 được thực hiện kịp thời, đạt kết quả tốt. Cụ thể:

- Kết quả thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng vay vốn bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19: Đến nay, tổng dư nợ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid -19 là 28.106 tỷ đồng. Các TCTD trên địa bàn đã thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng, cụ thể: Thực hiện cơ cấu thời hạn trả nợ cho 11.878 khách hàng với dư nợ (gốc, lãi) là 7.081 tỷ đồng; miễn, giảm hơn 3,88 tỷ đồng lãi vay cho 2.521 khách hàng với dư nợ là 1.208 tỷ đồng; hạ lãi suất hiện hữu cho 938.713 khách hàng với dư nợ 35.268 tỷ đồng, số tiền lãi đã được hạ 140,17 tỷ đồng; cho 199.826 khách hàng vay mới với lãi suất ưu đãi thấp hơn so với lãi suất trước khi có dịch là 70.749 tỷ đồng; cho vay theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ là 229 triệu đồng với 02 doanh nghiệp vay vốn còn dư nợ để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất; cho vay cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập là 3.526 triệu đồng với 48 khách hàng còn dư nợ; cho vay học sinh, sinh viên mua máy vi tính, thiết bị phục vụ học tập ước đạt 1.100 triệu đồng với 99 hộ vay còn dư nợ; 110 học sinh, sinh viên mua 110 máy tính.

- Đối với các dự án thuộc chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội: Tỉnh đã hoàn thiện các thủ tục đầu tư 02 dự án theo quy định, gồm: (1) Dự án sửa chữa và nâng cấp các hồ chứa, bao gồm 8 dự án thành phần thuộc lĩnh vực an toàn hồ đập sử dụng vốn NSTW với số vốn là 123 tỷ đồng; (2) Dự án Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Đắk Lắk với tổng mức đầu tư 286 tỷ đồng.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH QUÝ I/2023

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu (ước đến 31/3/2023)

(1) Giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP- giá so sánh năm 2010) ước đạt 10.129,16 tỷ đồng, bằng 16,08% KH, tăng 4,66% so với cùng kỳ năm 2022¹ (KH: 63.000 tỷ đồng, tăng 7,96% so với năm 2022). Trong đó:

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 1.610,14 tỷ đồng, bằng 7,23% KH, tăng 3,53% (KH: 22.275 tỷ đồng, tăng 4,99%).

¹ Số liệu do Cục Thống kê tỉnh tạm tính để kịp thời phục vụ các Hội nghị của tỉnh trong quý I/2023.

- Công nghiệp - xây dựng ước đạt 2.154 tỷ đồng, bằng 19,72% KH, tăng 4,23% (KH: 10.925 tỷ đồng, tăng 15%), riêng công nghiệp ước đạt 1.530,94 tỷ đồng, bằng 20,84% KH, tăng 5,53% (KH: 7.345 tỷ đồng, tăng 20,63%).

- Dịch vụ ước đạt 5.792,38 tỷ đồng, bằng 21,3% KH, tăng 5,33% (KH: 27.200 tỷ đồng, tăng 8,27%).

- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 572,61 tỷ đồng, bằng 22% KH, tăng 2,82% (KH: 2.600 tỷ đồng, tăng 3,34%).

(2) Huy động vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 6.376,3 tỷ đồng, bằng 18,11% KH, giảm 1,01% so với cùng kỳ năm 2022 (KH: 35.200 tỷ đồng).

(3) Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 373 triệu USD, bằng 23,3% KH (KH: 1.600 triệu USD).

(4) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ ước đạt 25.007,8 tỷ đồng, bằng 26,24% KH, tăng 6,66% so với cùng kỳ năm 2022 (KH: 95.300 tỷ đồng).

(5) Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 2.327 tỷ đồng, bằng 23% KH HĐND tỉnh giao và bằng 31,33% dự toán Trung ương giao, tăng 0,61% so với cùng kỳ năm 2022 (KH: HĐND tỉnh giao 10.100 tỷ đồng; dự toán TW giao 7.427 tỷ đồng).

(6) Phát triển doanh nghiệp (DN): Ước có 340 DN thành lập mới, bằng 20,36% KH, tăng 2,72% so với cùng kỳ năm 2022 (KH: 1.670 DN). Lũy kế đến 31/3/2022, trên địa bàn tỉnh ước có 11.076 DN đang hoạt động và 961 DN có trụ sở chính ở tỉnh ngoài đăng ký thành lập, hoạt động hình thức Chi nhánh tại tỉnh, nâng tổng số DN còn hoạt động trên địa bàn tỉnh là 12.037 DN và có 45 HTX thành lập mới, đạt 75% KH (KH: 60 HTX).

(7) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo độ tuổi) giảm còn 17,8% (KH: 17,8%). Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường của trạm y tế xã) ước đạt 28,5 giường/1 vạn dân (KH: 28,5 giường/1 vạn dân). Số bác sỹ trên một vạn dân ước đạt 7,26 bác sỹ/1 vạn dân (KH: 7,5 bác sỹ/1 vạn dân). Tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm Y tế² ước đạt 84,21% (KH: 92,5%).

(8) Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý ước đạt 90,76% (KH: 91%); Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch ước đạt 90,6% (KH: 91%).

(9) Quốc phòng, an ninh: Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch; điều tra, khám phá án hình sự đạt tỷ lệ 96,03% (KH: trên 85%), trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt 100% (KH: 95%). Cơ bản đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn.

Còn lại 07 chỉ tiêu gồm: (1) GRDP bình quân đầu người, (2) phát triển cơ sở hạ tầng, (3) mức giảm tỷ lệ hộ nghèo, (4) lao động, việc làm, (5) tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia, (6) số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2022 sẽ được đánh giá vào cuối năm và Chỉ tiêu cải cách hành chính (PAR Index) sẽ đánh giá sau khi Bộ Nội vụ công bố kết quả chấm điểm.

² Theo Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

2. Kết quả thực hiện trên từng ngành, lĩnh vực

2.1. Về tình hình triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, của tỉnh

a) Tình hình thực hiện lập Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Tỉnh đã hoàn thiện hồ sơ quy hoạch và đã trình hồ sơ đến Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh theo quy định (*Tờ trình số 619/TTr-SKHĐT ngày 29/12/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư*). Hội đồng thẩm định đã ban hành Kế hoạch số 363/KH-HĐTĐ ngày 16/01/2023 về kế hoạch thẩm định Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức Hội thảo tham vấn ý kiến về Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk. Sau khi Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh tổ chức thẩm định, tỉnh sẽ tiếp tục hoàn thiện hồ sơ quy hoạch trình HĐND tỉnh thông qua và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định.

b) Về tình hình triển khai Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 103/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 72/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết số 72/2022/QH15 của Quốc hội, trong đó đã xác định cụ thể các nhiệm vụ, thời gian thực hiện; phân đấu hoàn thành các nội dung thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh trong những tháng đầu năm như: Nghị quyết quy định về chính sách ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt để thu hút nhân tài làm việc tại thành phố; Nghị quyết phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi phù hợp để thành phố Buôn Ma Thuột được hưởng và sử dụng toàn bộ phần dư nợ vay tăng thêm. Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 07/2023/QĐ-TTg ngày 17/3/2023 quy định về thí điểm phân cấp thẩm quyền phê duyệt, trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; UBND thành phố đang tập trung triển khai thực hiện và tham mưu các thủ tục thuộc thẩm quyền của địa phương theo quy định.

c) Về tình hình triển khai Dự án đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột: Hiện nay tỉnh đang tập trung thực hiện các bước lập phương án đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư; Chủ đầu tư đã bàn giao cắm mốc GPMB 6,8km/37,5km đối với Dự án thành phần 2 và 48,09km/48,09km đối với Dự án thành phần 3 và đang hoàn chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; UBND tỉnh đã có Văn bản số 574/UBND-CN ngày 19/01/2023 báo cáo, xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải để sớm phê duyệt dự án, triển khai các công việc tiếp theo, đảm bảo khởi công trước 30/6/2023 theo Nghị quyết 89/NQ-CP ngày 25/7/2022 của Chính phủ. Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Chủ đầu tư chỉnh sửa hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định, trình Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 16/01/2023. Về kế hoạch vốn địa phương, tỉnh đã đưa vào kế hoạch năm 2023 số vốn 916,5 tỷ đồng để thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng.

d) Về tình hình triển khai các Chương trình MTQG: Tỉnh đã hoàn thành

việc kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện và Ban quản lý xã để chỉ đạo thực hiện chung 03 Chương trình MTQG (Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Chương trình MTQG kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi); kiện toàn bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp; ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG và ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản để chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG... Bên cạnh đó, tỉnh đã cơ bản hoàn thành việc giao chỉ tiêu, kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình MTQG theo đúng quy định. Triển khai điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn ĐTPT thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung tại Quyết định số 147/QĐ-TTG ngày 23/02/2023.

2.2. Về tình hình sản xuất, kinh doanh

a) Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn:

Trong quý, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục phát triển ổn định. Trong khuôn khổ Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 8 năm 2023, tỉnh đã tổ chức thành công Hội chợ triển lãm chuyên ngành cà phê, Hội nghị kết nối giao thương quốc tế, Hội thảo phát triển cà phê chất lượng cao gắn với tăng trưởng xanh và phát triển bền vững đã quảng bá tiềm năng xuất khẩu cà phê của Việt Nam và khát vọng nâng tầm vị thế của cà phê Buôn Ma Thuột trên thị trường quốc tế.

- *Trồng trọt*: Gieo trồng vụ Đông - Xuân 2022-2023 được 62.957/57.560 ha, đạt 109,38% KH³ (giảm 776 ha so với vụ Đông Xuân 2021-2022). Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 355.891/1.240.500 tấn, đạt 28,6% KH, tăng 1.724 tấn so với cùng kỳ 2022. Bên cạnh đó, thiết lập vùng trồng, cấp mã số vùng trồng cho 05 loại cây trồng chủ lực xuất khẩu⁴.

- *Chăn nuôi, thủy sản*: Chăn nuôi tiếp tục phát triển ổn định; đến nay tổng đàn gia súc trên địa bàn đạt khoảng 14.466,5 ngàn con, tăng 408,5 ngàn con so với cùng kỳ⁵; sản lượng thịt hơi các loại ước đạt 6.200 tấn, tăng 8,77% so với cùng kỳ. Công tác phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được ngành Thú ý và các địa phương tích cực thực hiện. Diện tích tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 9.135 ha, đạt 70% KH (tăng 135 ha so với cùng kỳ 2022); sản lượng nuôi trồng, khai thác thủy sản đạt 6.167 tấn, đạt 22,26% KH (giảm 468 tấn so với cùng kỳ 2022).

- *Lâm nghiệp*: Công tác quản lý, bảo vệ, PCCC rừng và triển khai kế hoạch trồng rừng năm 2023 được các ngành chức năng, các địa phương và các chủ rừng

³ Trong đó, lúa nước 45.488/40.000 ha, đạt 113,72% KH; ngô 3.366/3.136 ha, đạt 106,52% KH; khoai lang 2.121/2.420 ha, đạt 87,64% KH; rau các loại 4.192/4.100 ha, đạt 102,24% KH; đậu các loại 1.190/1.180 ha, đạt 100,85% KH; cây thuốc lá 777 /800 ha, đạt 97,13% KH; sắn 1.580/1.800 ha, đạt 87,78% KH; mía 1.111/1.00 ha, đạt 111,10% KH; cây hàng năm khác 3.123/3.100 ha, đạt 101,03% KH (cỏ 1.567 ha, cây khác 1.565 ha).

⁴ Toàn tỉnh đã được Tổng cục Hải quan Trung Quốc phê duyệt 59 mã số vùng trồng trên các loại cây trồng như sầu riêng, xoài, vải, chuối, ớt với tổng diện tích 2.864,9 ha, cụ thể: Cây sầu riêng 35 mã, với diện tích 2.044,2 ha; Cây vải 09 mã, diện tích 110,7 ha, tại Krông Năng; Cây chuối 06 mã, diện tích 440 ha, tại Buôn Hồ, Ea H'leo, Krông Pắc, M'Đrăk; Cây xoài 06 mã, diện tích 120 ha, tại Ea H'leo; Cây ớt 03 mã, diện tích 150 ha, tại Cư M'gar.

⁵ Gồm: Đàn trâu 29.500 con, giảm 3.500 con so với cùng kỳ năm 2022; bò 261.000 con, tăng 1.000 con so với cùng kỳ; đàn lợn 976.000 con, tăng 111.000 con so với cùng kỳ; đàn gia cầm 13.200.000 con, tăng 300.000 con so với cùng kỳ năm 2022.

chú trọng thực hiện; tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản.

- *Chương trình xây dựng nông thôn mới*: Các cấp, các ngành, các địa phương tập trung triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; chú trọng nâng cao chất lượng các tiêu chí và chất lượng thực hiện chương trình; xây dựng Kế hoạch thực hiện phong trào “Đắc Lắc chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025”⁶. *Chương trình OCOP*: Đến nay, toàn tỉnh đã có 85 sản phẩm OCOP được cấp thẩm quyền phê duyệt và chứng nhận (gồm: 9 sản phẩm đạt hạng 4 sao và 76 sản phẩm đạt hạng 3 sao).

c) Về công nghiệp, thương mại - dịch vụ:

- *Công nghiệp*: Nhìn chung, sau đợt nghỉ Tết Nguyên đán Quý Mão, các nhà máy sản xuất, chế biến công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã tổ chức hoạt động sản xuất trở lại với mục tiêu phấn đấu đạt năng suất, chất lượng cao hơn năm 2022; sản lượng các sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng so cùng kỳ năm trước. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2022.

Tình hình thực hiện các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh: Ngoài các dự án đã đưa vào vận hành, phát điện thương mại trong thời gian vừa qua; đến nay, tỉnh đã tiếp tục cấp chủ trương đầu tư/chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư: (1) Dự án nhà máy thủy điện Ea Tih, công suất 8,6MW, hiện đang triển khai các thủ tục xây dựng; (2) 03 dự án Nhà máy điện gió Buôn Hồ 3 (giai đoạn 1), dự án Nhà máy điện gió ALPHA VNM, dự án Nhà máy điện gió Beta VNM, với tổng công suất 85MW, tổng mức đầu tư dự kiến 2.793 tỷ đồng, hiện đang trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở, thỏa thuận hướng tuyến đường dây truyền tải và đấu nối; (3) Dự án Nhà máy điện mặt trời KN Srepok 3 với tổng mức đầu tư dự kiến 7.661 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Cụm dự án Nhà máy điện gió Krông Búk 1, Krông Búk 2, Cư Né 1 và Cư Né 2 với tổng công suất 200MW, tổng mức đầu tư dự kiến 7.878 tỷ đồng, khởi công năm 2021, đang được chủ đầu tư tập trung xây dựng, dự kiến hoàn thành và đưa vào vận hành trước tháng 11 năm 2023.

- Tình hình hoạt động tại các khu, cụm công nghiệp:

(1) Tại Khu công nghiệp Hòa Phú có 50 doanh nghiệp, trong đó: có 40 doanh nghiệp đang hoạt động, giải quyết việc làm gần 2.600 lao động; 02 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; 07 doanh nghiệp đang đầu tư xây dựng, vận hành sản xuất thử và 01 doanh nghiệp đang làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

(2) Tại 9 cụm công nghiệp có 166 dự án đã đăng ký đầu tư, với tổng số vốn đăng ký đầu tư ban đầu 6.000 tỷ đồng, tổng diện tích đất đăng ký 266,2 ha, đã cho doanh nghiệp thuê 225,5 ha; tỷ lệ lấp đầy 08 CCN đang hoạt động 76%. Trong đó: có 103 dự án đang hoạt động với diện tích thuê đất 137 ha; 15 dự án đang xây dựng với diện tích thuê đất 25,5 ha; 17 dự án đang làm thủ tục đầu tư với diện tích thuê đất 27,56 ha; 17 dự án đăng ký đầu tư với diện tích thuê đất 40,7 ha và có 14 dự án

⁶ Đến cuối năm 2022, lũy kế có 79/152 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 46,7%; toàn tỉnh đạt 2.422 tiêu chí/2.888 tiêu chí (đạt tỷ lệ 83,86%); bình quân toàn tỉnh đạt 15,93 tiêu chí/xã. Có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (xã Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột) và 01/15 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định (thành phố Buôn Ma Thuột).

tạm ngưng hoạt động, không đầu tư xây dựng với diện tích đất 35,44 ha.

- *Thương mại - dịch vụ*: Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ ước đạt 25.007,8 tỷ đồng, bằng 26,24% KH, tăng 6,66% so với cùng kỳ năm 2022 (KH: 95.300 tỷ đồng). Ngay từ đầu năm ngành công thương và các doanh nghiệp đã chủ động triển khai các biện pháp ổn định thị trường, tăng cường dự trữ hàng hóa, ổn định cung cầu,... để đáp ứng yêu cầu phục hồi sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu và phát triển kinh tế - xã hội, giá cả một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh có dấu hiệu tăng trở lại⁷. Trong quý, hoạt động thương mại duy trì tốc độ phát triển, hàng hóa phong phú, thương mại điện tử phát triển mạnh; sức mua của người dân tăng trong dịp lễ, tết Nguyên đán và Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng so với cùng kỳ. Tuy nhiên, giá nhiên liệu (xăng, dầu Diesel) tiếp tục biến động và ở mức tăng cao, ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh, thương mại trên địa bàn và làm tăng chi phí sản xuất, hàng hóa, dịch vụ, vận tải⁸.

Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 373 triệu USD, bằng 23,3% KH, giảm 11% so với cùng kỳ năm 2022 (KH: 1.600 triệu USD). Xuất khẩu giảm do ảnh hưởng từ lạm phát thế giới tăng nhanh, sự leo thang của giá cả các mặt hàng xuất khẩu đã tác động đến nhu cầu nhập khẩu của các thị trường lớn trên thế giới, trong đó có một số mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh Đắk Lắk như: Cà phê, hồ tiêu. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 58 triệu USD, bằng 57,7% KH, giảm 42,3% so với cùng kỳ năm 2022 (KH: 100 triệu USD).

Dịch vụ: Hầu hết các ngành dịch vụ như: Bru chính, viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, khám chữa bệnh, tư vấn pháp luật... vẫn duy trì và phát triển, cơ bản đáp ứng nhu cầu về sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng xã hội. Tháng Một năm nay trùng với Tết Nguyên đán Quý Mão 2023, bên cạnh đó trong quý I/2023, tỉnh đã tổ chức nhiều Hội chợ, triển lãm, đặc biệt là tổ chức Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 8, nhu cầu tiêu dùng, mua sắm, du lịch của người dân tăng cao, nên hoạt động thương mại và dịch vụ diễn ra khá sôi động, có mức tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước.

Du lịch Đắk Lắk có nhiều khởi sắc do trong quý I/2023 có dịp nghỉ Tết Nguyên đán kéo dài, dịp tình tổ chức Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 8 năm 2023, với nhiều hoạt động thương mại, văn hóa quan trọng và hấp dẫn. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch thường xuyên, sâu rộng đến với du khách trong và ngoài nước nên đã thu hút được nhiều khách du lịch đến với Đắk Lắk. Trong quý, ngành Du lịch đón khoảng 290.000 lượt khách, bằng 27,62% KH, tăng 21,95% so cùng kỳ năm 2022 (trong đó, khách quốc tế ước đạt 2.050 lượt khách, bằng 13,67% KH, tăng gấp 4 lần so với cùng kỳ năm 2022 do Việt Nam đã mở cửa du lịch, các đường bay quốc tế được khôi phục trở lại); doanh thu du lịch ước đạt 236 tỷ đồng, bằng 27,76% KH, tăng 98,32% so với cùng kỳ năm 2022.

⁷ Cà phê nhân xô dao động ở mức 46.000- 47.000 đồng/kg; giá tiêu hiện ở mức 64.000-66.000 đồng/kg.

⁸ Từ đầu năm 2023 đến nay, giá xăng trong nước điều chỉnh tăng 04 lần, giảm 02 lần; giá dầu điều chỉnh tăng 02 lần, giảm 04 lần. Hiện ở mức: giá xăng RON 95-III: 24.280 đồng/lít; xăng E5 RON92-II: 23.250 đồng/lít và dầu Diesel 0,05S-II: 20.910 đồng/lít.

d) Về xây dựng:

Công tác quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý xây dựng theo quy hoạch và quản lý vật liệu xây dựng, công bố giá vật tư, vật liệu, Chỉ số giá xây dựng hàng tháng, hàng quý và quản lý cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng... được các cấp, các ngành chức năng tổ chức thực hiện đúng quy định; công tác phát triển dự án nhà ở, khu đô thị mới trên địa bàn được tập trung thực hiện.

Tình hình thực hiện chỉ tiêu quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn:

- Tỷ lệ đô thị có quy hoạch chung đô thị được phê duyệt giai đoạn đến năm 2020 đạt 100% (bao gồm 16 đô thị và 02 trung tâm huyện lỵ); Kế hoạch rà soát tổng thể quy hoạch chung đô thị giai đoạn 2021-2025 đã triển khai lập nhiệm vụ và đồ án cho 08 đô thị.

- Tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu đô thị (tỷ lệ 1/2000): Thành phố Buôn Ma Thuột đạt 74,15% (diện tích 5.784,11/7.800ha đất xây dựng đô thị theo quy hoạch chung); Thị xã Buôn Hồ đạt 68,78% (diện tích 1.795,32ha/2.610,08ha đất xây dựng đô thị theo quy hoạch chung).

- Quy hoạch chung xây dựng xã rà soát, điều chỉnh tổng thể cho giai đoạn 2021-2035: đến tháng 3/2023 đạt 31,57% (48/152 xã đã phê duyệt đồ án điều chỉnh).

e) Về quản lý đất đai, tài nguyên - môi trường:

Công tác quản lý, sử dụng đất đai, nguồn nước, khoáng sản, bảo vệ môi trường tiếp tục được tăng cường thực hiện. Đến nay, tỉnh đã phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của 14/15 đơn vị hành chính cấp huyện (còn quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất thành phố Buôn Ma Thuột chưa được phê duyệt); Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2023 trên địa bàn tỉnh; ban hành Kế hoạch và tổ chức hội nghị lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), hoàn thiện báo cáo về kết quả lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo luật để gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định...

Trong quý, ngành Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của 12/15 đơn vị hành chính cấp huyện⁹, tham mưu tổ chức thực hiện tốt công tác thẩm định hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với các tổ chức và điều chỉnh Quyết định thuê đất¹⁰; tham mưu, đề xuất xử lý các vướng mắc có liên quan đến việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích, bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh. Tổ chức cấp 1.183 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) lần đầu, trong đó: cấp 6 GCNQSDĐ cho tổ chức, với diện tích 11,35 ha; UBND cấp huyện cấp 1.177 GCNQSDĐ cho hộ gia đình, cá nhân, với diện tích 359,76ha. Lũy kế đến nay, đã cấp GCNQSDĐ lần đầu được 1.018.500,34/1.042.739ha, đạt tỷ lệ 97,68% diện tích cần cấp (trong đó: cho tổ chức là 607.205,93/609.475ha, đạt 99,63%; cấp cho hộ gia đình, cá nhân

⁹ Gồm: Krông Búk, Ea Kar, Krông Bông, Lắk, M'đrăk, Ea H'leo, Krông Năng, Cư Kuin, Buôn Đôn, Krông Păk, Krông Ana và thị xã Buôn Hồ.

¹⁰ Tổ chức họp thẩm định nhu cầu sử dụng đất đối với 02 tổ chức. Trình UBND tỉnh cho phép 01 tổ chức gia hạn sử dụng đất với diện tích 2,3ha; 02 tổ chức chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 0,3ha (trong đó 0,18ha từ đất thương mại dịch vụ sang đất ở tại đô thị, 0,12ha từ đất chợ sang đất thương mại dịch vụ).

411.294,41/433.264ha, đạt 94,93%).

f) Về giao thông vận tải:

Công tác quản lý, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên và sửa chữa các quốc lộ, tỉnh lộ thuộc địa phương quản lý được các đơn vị chức năng tập trung triển khai, cơ bản đảm bảo đúng tiến độ. Tập trung phối hợp với Bộ Giao thông vận tải triển khai các thủ tục đầu tư Dự án Đường cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột; quản lý đầu tư xây dựng công trình giao thông, thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán, đảm bảo tiến độ, chất lượng; quản lý vận tải, các cơ sở đăng kiểm và cơ sở đào tạo, sát hạch lái xe hoạt động theo đúng quy định hiện hành.

Sau thời gian chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch COVID-19, hoạt động vận tải hàng hóa, hành khách từng bước được phục hồi. Trong thời gian vừa qua, các doanh nghiệp vận tải tiếp tục tăng cường năng lực vận chuyển, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân. Trong quý, khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 860 ngàn tấn, bằng 8,43% KH, cao gấp 7,7 lần so với cùng kỳ; khối lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 130,23 triệu tấn.km, bằng 7,24% KH, tăng 15,35% so với cùng kỳ; khối lượng hành khách vận chuyển ước đạt 3.151 ngàn hành khách, bằng 9,55% KH, cao gấp 28 lần so với cùng kỳ, khối lượng hành khách luân chuyển ước đạt 316,74 triệu hành khách.km, bằng 9,9% KH, cao gấp 3 lần so với cùng kỳ năm 2022.

g) Về thu, chi ngân sách nhà nước và hoạt động ngân hàng:

- *Thu, chi ngân sách:* Trong quý, tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 2.327 tỷ đồng, bằng 23% KH HĐND tỉnh giao và bằng 31,33% dự toán Trung ương giao, tăng 0,6% so với cùng kỳ¹¹; trong đó: Thu biện pháp tài chính ước đạt 572 tỷ đồng, bằng 14% KH, tăng 7,25% (KH: 4.096 tỷ đồng). Riêng tiền sử dụng đất đã thu được 477,285 tỷ đồng, bằng 12,2% KH (KH: 3.900 tỷ đồng), trong đó: cấp tỉnh thu được 114,288 tỷ đồng, bằng 6,3% KH (KH: 1.800 tỷ đồng); cấp huyện thu được 362,997 tỷ đồng, bằng 17,3% KH (KH: 2.100 tỷ đồng). Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 4.926 tỷ đồng, bằng 21,55% KH, tăng 9,7% so với cùng kỳ¹².

- *Hoạt động ngân hàng:* Lũy kế đến 31/3/2023, tổng nguồn vốn huy động ước đạt 68.500 tỷ đồng, tăng 1,33% so với đầu năm 2023, tăng 7,29% so với cùng kỳ năm 2022; tổng dư nợ cho vay toàn địa bàn ước đạt 136.800 tỷ đồng, tăng 0,56% so với đầu năm, tăng 9,82% so với cùng kỳ, nợ xấu khoảng 1.400 tỷ đồng, chiếm 1,02% tổng dư nợ cho vay. Dư nợ cho vay của Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh ước đạt 6.546 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ.

h) Công tác đối ngoại và kinh tế đối ngoại:

Tỉnh tiếp tục tập trung thực hiện các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế và quảng bá địa phương ở nước ngoài; tăng cường vận động, kêu gọi viện trợ của các

¹¹ Trong đó: Thu thuế và phí ước đạt 1.678 tỷ đồng, bằng 31,5% KH, giảm 1,5%; Thu biện pháp tài chính ước đạt 572 tỷ đồng, bằng 14% KH, tăng 7,25% so với cùng kỳ năm 2022.

¹² Chi đầu tư phát triển: 2.009 tỷ đồng, bằng 40% KH, tăng 57% so với cùng kỳ; chi thường xuyên: 2.567 tỷ đồng, bằng 19,25% KH, giảm 4,13% so với cùng kỳ năm 2022.

tổ chức phi Chính phủ nước ngoài, các tổ chức quốc tế và tăng cường kết nối với các địa phương, tổ chức nước ngoài để triển khai có hiệu quả nội dung các bản ghi nhớ, thỏa thuận đã ký kết; tổ chức quản lý chặt chẽ công tác biên giới, công tác phân giới cắm mốc theo đúng kế hoạch.

Trong quý, tỉnh đã ký kết hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với tỉnh Khánh hòa giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030, nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương, đáp ứng xu thế phát triển và hội nhập; tăng cường thông tin, trao đổi kinh nghiệm trên các lĩnh vực là thế mạnh của mỗi địa phương để bổ sung, hỗ trợ nhau nhằm phát triển; cùng tham gia đề xuất xây dựng chính sách, chiến lược phát triển chung về các lĩnh vực; tổ chức tổng kết 05 năm triển khai Bản thỏa thuận về quan hệ hợp tác giữa tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Jeollabuk (Hàn Quốc); triển khai thực hiện nội dung Biên bản làm việc tại Hội đàm Hợp tác và Phát triển giữa Đắk Lắk và Mondulkiri (Campuchia); xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản... Bên cạnh đó, có 06 khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài được phê duyệt với tổng giá trị 504.151 USD (tương đương 12 tỷ đồng)¹³. Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh có 07 khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài đang triển khai thực hiện trên địa bàn, với tổng kinh phí là 16,2 tỷ đồng.

i) Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư:

Công tác xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện, tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư, thực hiện dự án tại tỉnh. Trong quý, tỉnh đã Quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư cho 04 dự án đầu tư, với tổng số vốn đầu tư 619,09 tỷ đồng, tăng 02 dự án nhưng tổng số vốn đầu tư giảm 12 lần đồng so với cùng kỳ¹⁴; điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư 03 dự án; thống nhất tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu thầu 01 dự án đầu tư. Bên cạnh đó, có khoảng 30 lượt nhà đầu tư đến tìm hiểu môi trường và cơ hội đầu tư tại tỉnh, trong đó có những nhà đầu tư nhiều tiềm năng như: Công ty CP Dệt may Liên Phương Highland; Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trung Nam; Công ty cổ phần Shinec; Công ty cổ phần Vườn Thời đại Việt Nam

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Trong quý, thực hiện giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật về thủ tục cấp quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; hướng dẫn, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình triển khai thủ tục đầu tư, thực hiện dự án FDI. Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh có 24 dự án FDI đang thực hiện, với tổng vốn đăng ký 622,107 triệu USD, trong đó có 02 dự án

¹³ (1) Khoản viện trợ phi dự án Hỗ trợ khám sàng lọc miễn phí và phẫu thuật các bệnh cơ xương khớp, sơ bộ cho trẻ em tỉnh Đắk Lắk, năm 2023-2024; (2) Dự án hỗ trợ kỹ thuật Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; (3) Khoản viện trợ phi dự án Hỗ trợ xe đạp và dụng cụ học tập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tỉnh Đắk Lắk; (4) Khoản viện trợ phi dự án Lắp đặt 01 hệ thống lọc nước năng lượng mặt trời cho Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, xã Ea Knuéc, huyện Krông Pắc; (5) Dự án hỗ trợ kỹ thuật Tôi vui gieo; (6) Dự án “Vườn mình” - Sinh kế bền vững cho nông dân sản xuất nhỏ (She thrives - SuRF).

¹⁴ Trong Quý I/2022: có 02 dự án với tổng vốn đăng ký là 7.665,59 tỷ đồng (trong đó có dự án Nhà máy điện mặt trời nổi KN Srêpôk 3 của Công ty cổ phần Điện mặt trời Srepok 3 với tổng vốn đăng ký là 7.661,09 tỷ đồng).

với tổng vốn 26,9 triệu USD được đầu tư trong Khu Công nghiệp Hòa Phú.

Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA): Tỉnh tập trung đơn đốc chủ đầu tư tập trung triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2023, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn; phối hợp Bộ, ngành Trung ương, nhà tài trợ kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện cho chương trình, dự án ODA hoàn thành đúng tiến độ, phát huy hiệu quả.

Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP): Trong quý, các nhà đầu tư tiếp tục triển khai thi công 03 dự án đầu tư PPP, hợp đồng BT. Đồng thời, triển khai hướng dẫn, đơn đốc các chủ dự án, nhà đầu tư các thủ tục đầu tư các dự án để triển khai dự án khác.

j) Về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể:

- *Về phát triển doanh nghiệp (DN):* Trong quý, có 340 DN thành lập mới, bằng 20,36% KH, tăng 2,72% so với cùng kỳ năm 2022, tổng vốn điều lệ đăng ký trên 2.600 tỷ đồng. Lũy kế đến 31/3/2023, trên địa bàn tỉnh ước có 11.076 DN đang hoạt động và 961 DN có trụ sở chính ở tỉnh ngoài đăng ký thành lập, hoạt động hình thức Chi nhánh tại tỉnh, nâng tổng số DN còn hoạt động trên địa bàn tỉnh là 12.037 DN. Bên cạnh đó, có 164 DN tạm ngừng kinh doanh đã quay trở lại hoạt động cho thấy hoạt động của doanh nghiệp đã có sự phục hồi tích cực. Phát triển doanh nghiệp đã thu hút một lượng vốn đáng kể trong dân cư vào sản xuất kinh doanh và giải quyết việc làm cho nhiều lao động, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- *Hỗ trợ DNNVV, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh:* Triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV năm 2023, xây dựng phương án giao nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV sử dụng NSTW (2 tỷ đồng) cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2023 theo kế hoạch đã được phê duyệt, đẩy mạnh thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gắn với tiến trình chuyển đổi số của tỉnh; tiếp tục phối hợp với Trường Đại học Tây Nguyên triển khai hoạt động của Trung tâm ĐMST tỉnh theo Thỏa thuận hợp tác đã ký; các hoạt động của Trung tâm sẽ góp phần bồi dưỡng, nâng cao năng lực hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại các trường đại học, cao đẳng trong khu vực và kết nối mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong khu vực cũng như trên phạm vi cả nước.

- *Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước (DNNN):* Triển khai giám sát tài chính DNNN và doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu năm 2023; phê duyệt chương trình công tác năm 2023 của Kiểm soát viên các Công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh làm cơ quan đại diện chủ sở hữu. Tiếp tục rà soát, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện sắp xếp các Công ty nông, lâm nghiệp thuộc tỉnh quản lý và cho ý kiến đề người đại diện phần vốn nhà nước tại các công ty TNHH hai thành viên, công ty cổ phần tham gia ý kiến, biểu quyết tại cuộc họp HĐQT, ĐHĐCĐ, HĐTV theo quy định.

- *Tình hình kinh tế tập thể:* Có 45 HTX thành lập mới, đạt 75% KH, cao gấp 3 lần so với cùng kỳ năm 2022 (KH: 60 HTX). Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 574 HTX đang hoạt động, 134 HTX ngừng hoạt động.

3.2. Về đầu tư xây dựng cơ bản (kế hoạch năm 2023):

- Đến nay, địa phương đã giao cho các đơn vị 8.012,032 tỷ đồng, trong đó giao để thực hiện dự án do ngân sách tỉnh quản lý là 5.293,832 tỷ đồng.

- Đã giao chi tiết đến từng dự án là 3.667,475/5.293,832 tỷ đồng (trong đó: Nguồn vốn ngân sách Trung ương đã giao chi tiết đến từng dự án đạt tỷ lệ 62,9% (*Vốn trong nước đạt 97%; ODA đạt 100%; Chương trình MTQG đạt 40,7%; Chương trình phục hồi phát triển KT-XH đạt 37,3%*); Nguồn vốn ngân sách địa phương đã giao đạt 79,7%). Phần còn lại chưa giao chi tiết, chủ yếu kế hoạch vốn dự kiến cho Dự án đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột là 1.602 tỷ đồng và một số dự án khác chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư khoảng 44,36 tỷ đồng.

* **Về giải ngân:** Đến ngày 14/3/2023 đã giải ngân 290,474/3.667,475 tỷ đồng, đạt 7,92% KH. Trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: Đã giải ngân 218,828/2.079,007 tỷ đồng, đạt 10,5% KH, gồm:

+ *Vốn trong nước: Đã giải ngân 87,662/1.119,727 tỷ đồng, đạt 7,8% KH.*

+ *Nguồn vốn ODA: Chưa thực hiện giải ngân.*

+ *Nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia: Đã giải ngân 131,165/346,280 tỷ đồng, đạt 37,9% KH.*

- Nguồn vốn ngân sách địa phương: Đã giải ngân 71,647/1.588,468 tỷ đồng, đạt 4,5% KH.

3.3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Về giáo dục và đào tạo: Ngành giáo dục và đào tạo tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm học kỳ II, năm học 2022-2023 và tăng cường công tác chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học. Trong quý, đã tổ chức thành công Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật - Khởi nghiệp dành cho học sinh trung học tỉnh Đắk Lắk năm học 2022-2023 với 189 dự án dự thi và có chất lượng chuyên môn tốt, phản ánh phong trào nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, khởi nghiệp trong các nhà trường được quan tâm và triển khai hiệu quả; tham gia Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2022-2023, tỉnh Đắk Lắk có 37/74 học sinh đoạt giải, gồm: 5 giải Nhì, 13 giải Ba và 19 giải Khuyến khích (tăng 1 giải so với năm học 2021-2022). rà soát các điều kiện để chuẩn bị thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm học 2023-2024 đối với lớp 4, lớp 8 và lớp 11...

b) Về y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân: Ngành y tế tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và sự hài lòng của người bệnh, tăng cường luân phiên cán bộ y tế giúp tuyến dưới nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; tăng cường phối hợp chuyên môn với các bệnh viện tuyến trên để chuyển giao kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn. Trong 3 tháng đầu năm, đã khám 664.884 lượt, điều trị nội trú cho 74.709 lượt, điều trị ngoại trú cho 35.995 lượt, chuyển viện nội trú 4.562 lượt. Các hoạt động y tế dự phòng được tập trung triển khai thực hiện, đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh

COVID-19 theo quy định; các bệnh truyền nhiễm đều giảm so với cùng kỳ. Tỷ lệ bao phủ BHYT ước đạt 84,21% (KH: 92,5%).

c) Về văn hóa, thể thao: Các hoạt động vui xuân, đón Tết Nguyên đán Quý Mão 2023, chào mừng các ngày lễ lớn “Mừng Đảng, Mừng Xuân” được tổ chức rộng khắp từ tỉnh đến cơ sở¹⁵, các lễ, hội truyền thống được duy trì; các hoạt động văn hóa đều gắn kết quảng bá, chào đón Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 8 năm 2023, với chủ đề “*Buôn Ma Thuột - Điểm đến của cà phê thế giới*”. Các lễ hội đã thu hút đông đảo quần chúng nhân dân hưởng ứng, tạo không khí vui tươi, lành mạnh, phấn khởi. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng và thể dục thể thao thành tích cao tiếp tục được tỉnh quan tâm phát triển; tỉnh đã xây dựng kế hoạch đăng cai tổ chức các giải thể thao toàn quốc được tổ chức tại tỉnh năm 2023 và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các giải thể thao của tỉnh và các giải thể thao thành tích cao.

d) Về lao động, thương binh và xã hội: Tỉnh tiếp tục triển khai kịp thời các chương trình, kế hoạch công tác liên quan đến lĩnh vực lao động, người có công và xã hội... Tích cực rà soát, thực hiện kịp thời các chính sách, giải pháp hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động và các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo quy định của Trung ương và kế hoạch của tỉnh; tập trung thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững¹⁶; đẩy mạnh tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo lao động; duy trì và tiếp tục phát huy kết quả các hoạt động trong công tác đền ơn đáp nghĩa, thực hiện trợ giúp xã hội... góp phần bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn.

Trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023, tỉnh đã trợ giúp cho 291.017 đối tượng và hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn với tổng kinh phí thực hiện hơn 135,2 tỷ đồng¹⁷; Tổng số hộ nghèo trên địa bàn tỉnh được trợ giúp là 51.456/54.689 hộ, đạt 94,09%; hỗ trợ gạo cho 19.032 hộ, 71.693 khẩu với 1.078,125 tấn gạo (trong đó: Trung ương hỗ trợ 1.015,110 tấn gạo, địa phương hỗ trợ 63,015 tấn gạo). Bên cạnh đó, thực hiện các phong trào Đền ơn, đáp nghĩa, thăm tặng quà cho các đối tượng chính sách người có công, với tổng kinh phí trên 15 tỷ đồng; trợ giúp thường xuyên hàng tháng cho 205.842 lượt đối tượng, kinh phí thực hiện 104,278 tỷ đồng (hiện nay trên địa bàn tỉnh có khoảng 69.000 đối tượng cần trợ giúp thường xuyên, kinh phí thực hiện 34,7 tỷ đồng/tháng).

Trong quý, đã tư vấn việc làm, nghề nghiệp, xuất khẩu lao động và các chế độ chính sách cho 9.761 lượt người, trong đó: tư vấn việc làm là 6.570 lượt, giới thiệu việc làm cho 1.202 lượt người, số người có việc làm sau khi giới thiệu là 382 người; ban hành 1.189 quyết định hưởng chế độ trợ cấp thất nghiệp, với số tiền chi trả trên 20,97 tỷ đồng; tuyển mới được 3.293 học viên, học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp. Kết quả tham gia BHXH, BHTN (tính đến hết tháng 02/2023): Số người tham gia BHXH là 124.367 người, trong đó: số người tham gia BHXH bắt

¹⁵ Tổ chức thành công Chương trình Nghệ thuật Đắc Lắc chào năm mới 2023 tại Trung tâm Văn hóa tỉnh; Lễ tri ân các chiến sỹ cách mạng tại Nhà đày Buôn Ma Thuột; chương trình nghệ thuật và bắn pháo hoa với chủ đề: “Mừng Đảng quang vinh, Mừng Xuân Quý Mão 2023”; chương trình gặp mặt đại diện văn nghệ sỹ, trí thức và báo giới nhân dịp đầu năm mới 2023....

¹⁶ UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022.

¹⁷ Trong đó: Ngân sách Trung ương: 4.593,9 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 74.759,5 triệu đồng; ngân sách cấp huyện, cấp xã: 4.115,8 triệu đồng; nguồn vận động xã hội hóa: 52.311,1 triệu đồng.

buộc là 107.158 người, số người tham gia BHXH tự nguyện là 17.209 người; Số người tham gia BHTN là 95.739 người.

e) Về thông tin và truyền thông: Ngành Thông tin và truyền thông tập trung triển khai kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh; triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số... UBND tỉnh đang xem xét phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc dự án “*Xây dựng hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030*”, ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2023...

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, nhân dân, vận hành Trung tâm quản lý, điều hành đô thị thông minh của tỉnh (IOC). Tập trung tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước của tỉnh trong năm 2023, đặc biệt là tập trung thông tin, truyền thông Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 8 năm 2023. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông chú trọng tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc hiện đại; tình hình hoạt động mạng lưới Bưu chính, Viễn thông ổn định, chất lượng dịch vụ được nâng cao, đáp ứng nhu cầu thông tin của các cơ quan Đảng, nhà nước, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn; Tổng doanh thu phát sinh của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 220 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước khoảng 9,24 tỷ đồng.

f) Về khoa học và công nghệ (KH&CN): Công tác quản lý nhà nước về KH&CN được triển khai thực hiện đúng kế hoạch và quy trình; các hoạt động nghiên cứu, chuyên gia và ứng dụng các nhiệm vụ KH&CN được triển khai tích cực, trong đó chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, xây dựng thương hiệu, áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, tăng năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; hỗ trợ tra cứu thông tin, hoàn thiện sáng chế; hỗ trợ đổi mới, ứng dụng công nghệ. Tập trung triển khai hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

g) Công tác dân tộc: Các chính sách dân tộc được tập trung triển khai thực hiện¹⁸; quyết tâm hoàn thành mục tiêu và kế hoạch năm 2023 đã đề ra, góp phần mang lại sự thay đổi tích cực đời sống và ổn định tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

3.4. Lĩnh vực nội chính

a) Công tác nội vụ, tôn giáo: Tỉnh tiếp tục thực hiện tốt công tác tổ chức bộ máy, biên chế; việc điều động, sắp xếp cán bộ đảm bảo đúng quy trình. Công tác

¹⁸ Gồm: Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo ANTT cùng đồng bào DTTS Việt Nam giai đoạn 2019-2025” theo Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Dự án Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm về ma túy vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022-2025

khen thưởng các tập thể, cá nhân được thực hiện kịp thời. Tình hình sinh hoạt, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, công tác quản lý nhà nước chặt chẽ; xây dựng mối quan hệ tốt giữa chính quyền với chức sắc, tín đồ các tôn giáo.

b) Công tác tư pháp: Các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp và các kế hoạch chuyên đề trong các lĩnh vực công tác tư pháp năm 2023 được ngành Tư pháp triển khai trung khai thực hiện ngay từ đầu năm, đảm bảo đồng bộ, đúng quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp... chú trọng tuyên truyền, phổ biến pháp luật năm 2023...

c) Công tác thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo: Thanh tra các cấp, các ngành đã bám sát kế hoạch thanh tra năm 2023 được thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện; tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra. Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định. Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được các cấp, các ngành lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc.

3.5. Về cải cách hành chính

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2023; Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2023 và nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện CCHC với nhiệm vụ trọng tâm là: “*Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ. Đổi mới, sáng tạo trong thực hiện CCHC, đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội*”; Kế hoạch thực hiện Chương trình “*Dân hỏi - Thủ trưởng Cơ quan hành chính trả lời*” trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và Báo Đắk Lắk năm 2023; phê duyệt Đề án cải thiện Chỉ số CCHC và Chỉ số Hiệu quả Quản trị Hành chính công tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2022 - 2025; phê duyệt và công bố Chỉ số đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh Đắk Lắk năm 2022... Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ và UBND tỉnh.

3.6. Về quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Cấp ủy, chính quyền và lực lượng vũ trang các cấp trong tỉnh đã chủ động nắm tình hình, phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các đối tượng phản động, chống đối. Các lực lượng vũ trang thường xuyên tuần tra, bám sát địa bàn, nhất là tuyến biên giới và các địa bàn trọng điểm về an ninh, trật tự. Tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2023 đúng kế hoạch, đảm bảo an toàn, tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu; chuẩn bị cho diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện theo kế hoạch năm 2023. Tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại các sự kiện chính trị, Lễ hội đầu xuân năm 2023 và đảm bảo an ninh trật tự cho tổ chức Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuật lần thứ 8 - 2023. Do vậy, tình hình an ninh trên các lĩnh vực cơ bản được đảm bảo, tội phạm hình sự được kiểm soát. Tình hình giao thông cơ bản được đảm bảo, không xảy ra ùn tắc, góp phần đảm bảo an ninh trật tự

cho quần chúng nhân dân đón xuân, vui tết, lễ hội an toàn, lành mạnh.

4. Đánh giá chung

Trong quý I/2023, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì phát triển, giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt khá; sản xuất vụ Đông Xuân 2022-2023 vượt kế hoạch đề ra, sản lượng các sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng so cùng kỳ; số lượng doanh nghiệp thành lập mới, thu NSNN, huy động vốn đầu tư toàn xã hội, tổng mức bán lẻ hàng hóa, kim ngạch xuất khẩu tiếp tục tăng so với cùng kỳ năm 2022. Dịch bệnh trên người, cây trồng, vật nuôi được kiểm soát ổn định. Công tác an sinh xã hội được quan tâm, triển khai kịp thời, đặc biệt là thực hiện chính sách hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng dịch COVID-19 trong thời gian trước và các chế độ chính sách cho người nghèo, người có công... nhiều hoạt động văn hóa, lễ hội diễn ra sôi nổi, đặc biệt là tỉnh đã tổ chức thành công Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 8 năm 2023, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đời sống vật chất, tinh thần của người dân, đồng thời thu hút khách du lịch đến tỉnh. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được tăng cường, giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những tồn tại, hạn chế sau:

Sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do giá cả một số mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh giảm; biến động giá cả một số nguyên, vật liệu và vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng liên tục tăng cao và nhiên liệu dùng cho sản xuất, đặc biệt là giá xăng, dầu thường xuyên biến động... làm ảnh hưởng đến đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh và thu nhập của người dân, doanh nghiệp. Tình trạng vi phạm về lâm luật tuy có giảm nhưng còn diễn biến phức tạp.

Trong quý, số lượng doanh nghiệp giải thể và tạm ngừng hoạt động khá nhiều; số doanh nghiệp giải thể và tạm ngừng hoạt động cao hơn số doanh nghiệp thành lập mới (432/340 DN thành lập mới), đã phần nào ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhiều lao động bị mất việc làm... do phần lớn các doanh nghiệp đã tạm ngừng hoạt động vào cuối năm 2022 do bị ảnh hưởng từ những đợt bùng phát dịch COVID-19 trong thời gian vừa qua, chuỗi cung ứng sản phẩm bị đứt gãy; giá xăng dầu, nguyên vật liệu tăng cao làm tăng chi phí hoạt động và giá thành sản phẩm, nhưng các doanh nghiệp chậm thực hiện các thủ tục, đến nay mới thực hiện xong các thủ tục giải thể, tạm ngừng hoạt động theo quy định. Bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện các chính sách, nội dung hỗ trợ theo quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV còn nhiều khó khăn, một số nội dung chưa triển khai được hoặc có triển khai nhưng số lượng doanh nghiệp được nhận hỗ trợ còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu.

Việc triển khai thực hiện một số chương trình, dự án của ngành tài nguyên và môi trường (thuộc tỉnh) chưa đạt tiến độ kế hoạch đề ra như công tác lập kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; việc xây dựng Thiết kế kỹ thuật - Dự toán các dự án còn chậm, do một số văn bản thuộc Hệ thống văn bản pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường còn chưa đồng bộ, thống nhất, quy định chưa rõ ràng; các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ, ngành còn chậm ban hành.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ; tình hình kinh tế - xã hội trong 3 tháng đầu năm 2023

của tỉnh Đắk Lắk, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, TT thuộc Sở;
- Lưu: VT, TH.

GIÁM ĐỐC

Đinh Xuân Hà